

Số: 03/2020/QĐST- KDTM

TP. H, ngày 21 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Điều 357 và điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2020, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 32/2020/TLST- KDTM ngày 07 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***/- Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Q.

Địa chỉ: Số 21 C, quận Đ, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đ, chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Sơn H.

Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Công ty MBAMC.

Địa chỉ: Tầng G2, nhà B4 Kim L, đường Phạm Ngọc Th, quận Đ, t.p H.

***/- Đồng bị đơn:**

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967;

- Bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1970;

Đều địa chỉ: Thôn M, phường H, TP H, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về số tiền nợ:** Hai bên đương sự thống nhất xác nhận tạm tính đến ngày 13/7/2020, vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Thanh V còn nợ Ngân hàng TMCP Q(MB) theo hợp đồng tín dụng số 695867.17.740.3550219.TD ngày 30/10/2017, tổng số là 774.163.417đ; trong đó nợ gốc là 677.582.500đồng và lãi là 96.580.917đồng.

- **Về thời hạn trả nợ:** Hai bên đương sự thỏa thuận mỗi tháng vào ngày 25 hàng tháng vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thanh V sẽ trả cho Ngân hàng Q (MB) là 10.000.000đ/1 tháng, bắt đầu tính từ ngày 25/7/2020. Chậm nhất ngày 25/12/2020,

vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thanh V sẽ phải nộp trả nốt số tiền gốc và lãi còn lại cho Ngân hàng TMCP Q tại Ngân hàng Q – Chi nhánh Hưng Yên.

Kể từ ngày 25/12/2020 thời điểm trả hết nợ, nếu vợ chồng ông T, bà V không thực hiện việc trả nợ và Ngân hàng TMCP Q có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp, thì vợ chồng ông T, bà V sẽ phải chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Trong trường hợp vợ chồng ông T, bà V không trả được khoản nợ theo lộ trình trên, thì Ngân hàng TMCP Q sẽ đề nghị cơ quan có thẩm quyền cho phát mại tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: 695872.17.740.3550219.BĐ ngày 30/10/2017, để thu hồi nợ cho phía ngân hàng, cụ thể tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 119, tờ bản đồ số 27, diện tích 116,9 m²; địa chỉ đường M, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC277809, vào sổ sổ cấp GCN: CS00097 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên cấp ngày 26/08/2016 cho ông Nguyễn Văn T. Các chi phí phát sinh trong vụ án (Nếu có), ông T, bà V phải chịu trách nhiệm chi trả.

- Về án phí:

+ Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Thanh V phải nộp 17.483.268đ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

+ Trả lại cho Ngân hàng TMCP Q 16.765.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2019/0001198 ngày 07/7/2020, của Chi cục thi hành án dân sự THÀNH PHỐ H.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP H;
- Chi cục THADS TP. H;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Đỗ Quang Lịch

